ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:5353 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 22tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD; Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075;

Căn cứ Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố về Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo Báo cáo số 20417/BC-SXD ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc Kết quả thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng đến năm 2050.

Theo đề nghị của UBND xã Phú Ninh tại Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 và của Sở Xây dựng tại Công văn số 21165 */SXD-QHKT&PTĐT ngày 11 tháng 11 năm 2026.*

Căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên UBND thành phố tại Công văn số 13412 */VP-ĐTĐT ngày* 14 *tháng* 11 *năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng, có ranh giới tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Chiên Đàn.

- Phía Nam: Giáp xã Trà Liên.

- Phía Đông: Giáp phường Hương Trà, xã Tam Xuân và xã Đức Phú.

- Phía Tây: Giáp xã Tiên Phước và xã Thạnh Bình.

b) Quy mô: Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 131,35 km^2.

c) Thời hạn quy hoạch: Đến năm 2050.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển nông thôn gắn với xây dựng vùng sinh thái thành phố, phát triển nông thôn mới toàn diện, bảo tồn văn hóa bản địa và phát huy lợi thế của địa phương; đồng thời cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

- Định hướng tổ chức không gian phát triển nông thôn phù hợp với quy hoạch cấp trên, bảo đảm phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội, môi trường và giữ gìn bản sắc địa phương.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế hồ Phú Ninh, hệ thống sông, suối và cảnh quan tự nhiên để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ, góp phần đa dạng hóa cơ cấu kinh tế và nâng cao giá trị các hoạt động kinh tế nông thôn.

- Bảo tồn, phát huy giá trị các vùng sản xuất nông nghiệp, cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên; định hướng phát triển nông nghiệp hiệu quả cao, nông nghiệp

sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp, nông thôn và phát triển các sản phẩm OCOP.

- Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao chất lượng sống của người dân, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết xây dựng, chuẩn bị đầu tư xây dựng và quản lý, kiểm soát quá trình phát triển không gian trên địa bàn xã theo quy hoạch được duyệt.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất

- Là khu vực định hướng phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; nông nghiệp, chăn nuôi tập trung, vùng cây nguyên liệu, dược liệu và lâm nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên, nguồn nước, phát triển du lịch; tổ chức không gian phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống dân cư.

- Là khu vực định hướng bảo tồn thiên nhiên, nguồn nước, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và lâm nghiệp bền vững, gắn với phát triển thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh tế phù hợp; bảo vệ hệ sinh thái rừng, cảnh quan tự nhiên, đa dạng sinh học và phát huy giá trị văn hóa bản địa, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

b) Vai trò, chức năng

- Là khu vực phát triển kinh tế nông thôn, kết nối các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch; khai thác tiềm năng, lợi thế cảnh quan hồ Phú Ninh, hệ thống sông, suối và các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm; đồng thời bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái rừng, nguồn nước và cảnh quan môi trường.

- Là khu vực phát triển các khu dân cư nông thôn gắn với vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông - lâm sản, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái; kết hợp tổ chức các không gian bảo vệ rừng, nguồn nước, cảnh quan sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và phòng, chống thiên tai, bảo đảm phát triển hài hòa, bền vững.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Quy mô dân số

Dân số hiện trạng năm 2025 khoảng 26.954 người; dự báo đến năm 2050 khoảng 48.500 người.

Các chỉ tiêu dự báo quy mô dân số nêu trên mang tính chất định hướng sơ bộ. Trong quá trình lập quy hoạch, đơn vị tư vấn có trách nhiệm điều tra, thu thập thông tin, đánh giá cụ thể để đề xuất phương án phù hợp với động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các mục tiêu phát triển theo Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, bảo đảm có luận chứng khoa học và tính toán cụ thể.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và giải pháp quy hoạch được xác định phù hợp với định hướng phát triển, điều kiện thực tế của địa phương và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, an toàn cấp nước, cấp điện, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, vệ sinh môi trường.

Việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn có liên quan phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và quy định chuyển tiếp (nếu có).

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

Nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các nội dung quy hoạch chung xã theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15, và Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD. Trong đó, tập trung nghiên cứu các nội dung sau:

a) Đánh giá hiện trạng

- Rà soát, đánh giá vị trí, vai trò, lợi thế và tiềm năng phát triển của xã Phú Ninh trong mối quan hệ với thành phố Đà Nẵng, các khu vực đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch phía Nam thành phố.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, dân cư, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường; xác định quỹ đất xây dựng, các khu vực thuận lợi, hạn chế phát triển, các khu vực có yêu cầu quốc phòng, an ninh; đánh giá nguy cơ thiên tai, ngập lụt, sạt lở và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển.

- Rà soát, đánh giá hệ thống sông, suối, hồ, hành lang sinh thái, vùng sản xuất nông nghiệp, rừng và cảnh quan tự nhiên; xác định các khu vực có giá trị cần bảo tồn, phát huy và khả năng kết nối với không gian phát triển.

- Rà soát các quy hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt hoặc đang triển khai trên địa bàn, đặc biệt là Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh (cũ), các quy hoạch chung xã trước khi sắp xếp đơn vị hành chính; đánh giá mức độ phù hợp, khả năng kế thừa, khớp nối và đề xuất giải pháp xử lý, bảo đảm tính đồng bộ, liên tục, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

b) Xác định vị thế, tiềm năng, động lực phát triển

- Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển tại các nghị quyết của Đảng, Nhà nước, thành phố và Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng; xác định vị thế, vai trò, tiềm năng và động lực phát triển của xã Phú Ninh theo từng giai đoạn.

- Đánh giá lợi thế về vị trí, giao thông, tài nguyên, cảnh quan và nguồn lực; xác định các động lực phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, lâm nghiệp và du lịch; làm rõ mối quan hệ phát triển với các khu vực đô thị và Khu kinh tế mở Chu Lai.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch cấp trên, quy hoạch ngành và các quy hoạch có liên quan; kế thừa các định hướng còn phù hợp, cập nhật các yêu cầu phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính.

c) Định hướng không gian phát triển

- Luận chứng mô hình, hướng phát triển không gian phù hợp với điều kiện, tiềm năng của xã; tổ chức các trục cảnh quan, không gian xanh, mặt nước, hành lang sông, suối, bảo đảm kết nối với khu vực lân cận và phát triển bền vững.

- Xác định các khu chức năng phù hợp với định hướng phát triển thành phố; nghiên cứu kết nối không gian với các khu vực đô thị Hương Trà, Bàn Thạch, Tam Kỳ và Khu kinh tế mở Chu Lai, phát huy vai trò hỗ trợ về dịch vụ, lao động, sản xuất và các lĩnh vực có liên quan.

- Định hướng tổ chức kiến trúc, cảnh quan, không gian xanh, mặt nước, trục chính, cửa ngõ và điểm nhấn của xã; bảo đảm hài hòa giữa không gian xây dựng, cảnh quan tự nhiên và bản sắc địa phương.

- Nghiên cứu mô hình phát triển xã xanh, bền vững, gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu, làng thông minh phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực địa phương.

- Định hướng phát triển không gian gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, di tích, làng nghề, lễ hội truyền thống; kết hợp bảo tồn với phát triển du lịch, dịch vụ và nâng cao chất lượng đời sống dân cư.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

- Định hướng bố trí các công trình hạ tầng xã hội, gồm công trình hành chính, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, chợ và các công trình công cộng khác, phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu sử dụng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, thông tin liên lạc và các hệ thống kỹ thuật khác; bảo đảm kết nối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển và yêu cầu phòng, chống thiên tai.

e) Quản lý kiến trúc: Nghiên cứu, đề xuất định hướng quản lý kiến trúc phù hợp với định hướng phát triển không gian, điều kiện tự nhiên, cảnh quan, bản sắc văn hóa địa phương và đặc điểm từng khu vực; bảo đảm phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định pháp luật có liên quan.

g) Bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; khoanh vùng khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét; định hướng sắp xếp khu dân cư, khu tái định cư phù hợp với điều kiện tự nhiên, bản sắc văn hóa và yêu cầu phòng, chống thiên tai.

6. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

Thành phần hồ sơ, sản phẩm, số lượng, quy cách và định dạng hồ sơ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

Việc tổ chức lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Phú Ninh.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành việc lập quy hoạch: Thực hiện theo Kế hoạch tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND của UBND thành phố; thời gian lập quy hoạch không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- UBND xã Phú Ninh chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, bản vẽ và hồ sơ trình phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch theo quy định; tổ chức lưu trữ hồ sơ theo quy định pháp luật; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng đến năm 2050 theo quy định.

- Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ thẩm định và các nhiệm vụ chuyên môn có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Ninh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, SXD, ĐTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nam